

CHƯƠNG 5: VAI TRÒ CỦA TNCs ĐỐI VỚI CHUYỂN GIAO VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ



Phạm Thu Phương

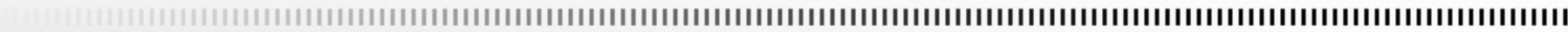

Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN

Thúc đẩy KHCN

- Thúc đẩy KHCN được triển khai theo 3 phương thức:
 - xây dựng và phát triển nguồn lực,
 - nghiên cứu triển khai (R&D)
 - chuyển giao công nghệ.



- 
- 
- Các công ty xuyên quốc gia chiếm hơn 50% tổng chi phí nghiên cứu và phát triển toàn cầu,
 - cùng hơn 2/3 tổng chi phí R&D kinh doanh toàn cầu.
 - hình thức thông qua những kênh chính thức hoặc không chính thức.
 - Phần lớn lượng phổ biến công nghệ được thực hiện bên trong mạng lưới xuyên quốc gia của các TNCs.
 - Chuyển giao công nghệ mới góp phần tăng năng lực sản xuất, năng suất và sức cạnh tranh quốc tế của các nước đang phát triển, năng lực hấp thụ công nghệ mới, mục tiêu công nghệ của nước tiếp nhận cũng như bảo vệ các nước này khỏi hậu quả tiêu cực tiềm tàng của chuyển giao công nghệ.

Công nghệ

- Công nghệ:
 - phần cứng (máy móc thiết bị..)
 - và phần mềm (kiến thức, tài liệu kỹ thuật, bí quyết)



Khái niệm Công nghệ

- Công nghệ là kiến thức có hệ thống về quy trình và kỹ thuật dùng để chế biến vật liệu và thông tin.
- Nó bao gồm: kiến thức, thiết bị, phương pháp và các hệ thống dùng trong việc tạo ra hàng hóa và cung cấp dịch vụ.



• Định nghĩa công nghệ do Ủy ban Kinh tế Xã hội châu Á Thái Bình Dương Liên Hiệp Quốc (ESCAP):

Khái niệm Công nghệ

- UNCTAD (1972) đưa ra định nghĩa “ công nghệ là một đầu vào cần thiết cho sản xuất, và như vậy, nó được mua và bán trên thị trường như một hàng hoá được thể hiện ở những dạng sau:
 - + Tư liệu sản xuất và đôi khi là các sản phẩm trung gian, được mua và bán trên thị trường, đặc biệt là gắn với các quyết định đầu tư.
 - + Nhân lực, thông thường là nhân lực có trình độ và đôi khi là nhân lực có trình độ cao và chuyên môn sâu, với khả năng sử dụng đúng các thiết bị và kỹ thuật và làm chủ được bộ máy giải quyết vấn đề và sản xuất thông tin.
 - + Thông tin, dù đó là thông tin kỹ thuật hay thông tin thương mại, được đưa ra trên thị trường hay được giữ bí mật như một phần của hoạt động độc quyền.
- bản chất công nghệ là tư liệu sản xuất, nhân lực có trình độ và thông tin, đồng thời có mục tiêu đầu vào cần thiết cho sản xuất.



Khái niệm

- Theo Luật CGCN:
 - Công nghệ là giải pháp, quy trình, bí quyết kỹ thuật có kèm hoặc không kèm công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm” (Điều 3.2, Luật CGCN).
- Luật CGCN quy định: “CGCN là chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ công nghệ từ bên có quyền CGCN sang bên nhận công nghệ” (Điều 3. 8, Luật CGCN).



Chuyển giao công nghệ

Chuyển
giao quyền
sở hữu

Chuyển
giao quyền
sử dụng

Của các đối tượng sở hữu công nghiệp

- sáng chế,
- giải pháp hữu ích,
- kiểu dáng công nghiệp,
- nhãn hiệu hàng hóa,
- tên gọi xuất xứ hàng hóa, thiết kế mạch,
- bí mật thương mại, bản quyền tác giả



Đối tượng công nghệ được chuyển giao

- là một phần hoặc toàn bộ công nghệ,
- bao gồm:
 - 'Các bí quyết kỹ thuật; Kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu về công nghệ chuyển giao; Giải pháp hợp lý hoá sản xuất, đổi mới công nghệ. Đối tượng công nghệ được chuyển giao có thể gắn hoặc không gắn với đối tượng sở hữu công nghiệp



Các cấp độ và phạm vi CGCN

- Trao kiến thức:

- Việc chuyển giao chỉ dừng lại ở mức độ truyền đạt, hướng dẫn, huấn luyện, tư vấn các kiến thức về công nghệ được chuyển giao.

- Chìa khóa trao tay:

- Bên CGCN chỉ cam kết CGCN vận hành được cho bên nhận chuyển giao sử dụng.
- Cấp độ này có thể gây rủi ro cho bên nhận CGCN, bởi vì rất có thể công nghệ được chuyển giao chỉ vận hành được khi có mặt bên chuyển giao, sau khi chìa khóa đã trao tay rồi thì công nghệ đó lại không vận hành được.



Các cấp độ và phạm vi CGCN

- Sản phẩm trao tay:
 - Bên CGCN cam kết CGCN vận hành được cho bên nhận chuyển giao sử dụng và đảm bảo rằng có loạt sản phẩm được sản xuất bằng cách áp dụng công nghệ đó, cấp độ chuyển giao này có ít rủi ro cho bên nhận chuyển giao hơn so với cấp độ chìa khóa trao tay.
- Thị trường trao tay:
 - Như sp trao tay đồng thời đảm bảo có thị trường tiêu thụ sản phẩm đó, cấp độ chuyển giao này ít có rủi ro cho bên nhận chuyển giao.
 - Trách nhiệm của bên chuyển giao như vừa nêu đã hạn chế khả năng CGCN cho thêm một/những chủ thể khác ngoài chủ thể nhận CGCN ghi trong hợp đồng chuyển giao, nhưng sẽ không có thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa do áp dụng công nghệ được chuyển giao, nếu bên nhận chuyển giao thực hiện các hành vi như đã phân tích ở trên



Phạm vi chuyển giao quyền sử dụng công nghệ do các bên thỏa thuận

- Độc quyền hoặc không độc quyền sử dụng công nghệ;
- Được chuyển giao lại hoặc không được chuyển giao lại quyền sử dụng công nghệ cho bên thứ ba;
- Lĩnh vực sử dụng công nghệ;
- Quyền được cải tiến công nghệ, quyền được nhận thông tin cải tiến công nghệ;
- Độc quyền hoặc không độc quyền phân phối, bán sản phẩm do công nghệ được chuyển giao tạo ra.
- Phạm vi lãnh thổ được bán sản phẩm do công nghệ được chuyển giao tạo ra.



-
- **Thế mạnh của các TNCs trong hoạt động phát triển và chuyển giao công nghệ là gì?**



Vai trò của TNCs



Tổ chức các
hoạt động
R&D

- Vốn
- Nhà khoa học
- Cơ sở nghiên cứu
- Khả năng cạnh tranh R&D

Đưa ra các
phát minh và
sáng chế
công nghệ

- 80% công nghệ TG

Cung cấp các
dịch vụ đào
tạo và phổ
biến công
nghệ

- Chuyên gia
- Trợ giúp tài chính
- Cung cấp thiết bị giảng dạy

Hình thức

- TNCs chuyển giao công nghệ qua các hình thức chủ yếu:
 - FDI
 - Chuyển giao từ bên ngoài vào (nhập máy móc, công nghệ tiên tiến...)
 - Chuyển giao qua các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng ở nước chủ nhà
 - Thực hiện các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, phát triển công nghệ
 - Hợp đồng chuyển giao trọn gói hoặc từng phần
 - Cấp giấy phép, nhượng quyền, hợp đồng thầu phụ
 - Nhập khẩu công nghệ máy móc....



Cách thức

- Cách thức
 - Chuyển giao giữa công ty mẹ- công ty con và ngược lại
 - chuyển giao trong nội bộ của một chi nhánh
 - chuyển giao trong nội bộ giữa các chi nhánh của cùng một TNCs (intra-firm networks)
 - Giữa các chi nhánh của các TNCs khác nhau (inter-firm networks).



Chiến lược Chuyển giao và phát triển công nghệ

- Phụ thuộc rất nhiều vào chiến lược mở rộng sản xuất ra nước ngoài của các TNCs và kết cấu thị trường của nước chủ nhà.
 - Nếu đầu tư theo hướng thị trường, TNCs thường chuyển giao các công nghệ hiện đại để thắng đối thủ cạnh tranh, nhờ đó chiếm vị trí độc quyền.
 - mức độ hiện đại của công nghệ còn phụ thuộc vào điều kiện áp dụng và môi trường chính sách của nước chủ nhà.



R&D

- R&D
 - TNCs chi phí rất lớn cho các hoạt động R&D và coi đây là yếu tố quyết định thắng lợi trong cạnh tranh.
 - Phần lớn hoạt động R&D được công ty mẹ thực hiện ở chính quốc?



- Hiệu quả chuyển giao công nghệ của các dự án FDI sang nước chủ nhà được đánh giá qua:
 - cơ cấu xuất khẩu hàng hóa của các dự án FDI;
 - cơ cấu kinh tế của khu vực thu hút FDI
- Chính sách hấp thụ chuyển giao công nghệ của nước chủ nhà:
 - quy định tỷ lệ nội địa hóa,
 - ưu tiên đầu tư vào các ngành công nghệ cao,
 - xây dựng các khu công nghệ cao.
 - Đào tạo nhân lực



Sản phẩm KH-CN hoàn thiện sẵn sàng cho việc thương mại hóa

được thực hiện theo hai quy trình

Quá trình R&D xuôi:

- Ý tưởng => Nghiên cứu => Thử nghiệm => Hoàn thiện và nhân rộng

Quá trình R&D ngược:

- Công nghệ hoàn thiện => Phân tích ngược để tìm ra bí quyết CN => Thử nghiệm => Hoàn thiện, nhân rộng



phần lớn các hoạt động R&D của các chi nhánh TNCs ở nước ngoài là cải biến công nghệ cho phù hợp với điều kiện sử dụng của địa phương.

Tiếp nhận công nghệ?

- tùy thuộc vào khả năng hiện có mà tiếp nhận công nghệ theo các cách khác nhau
 - đầu tư R&D để nghiên cứu đổi mới, sáng tạo
 - giải mã công nghệ (mua công nghệ về giải mã)



Tình hình chuyển giao công nghệ ở Việt Nam

- CGCN thông qua dự án FDI:
 - Phần lớn các nhà đầu tư đồng thời là bên giao công nghệ và đặc biệt phát triển dưới hình thức công ty mẹ CGCN cho công ty con thông qua các dự án 100% vốn FDI.
- các hợp đồng CGCN:
 - hợp đồng thuộc lĩnh vực công nghiệp hiện chiếm tới 63%,
 - chế biến nông sản, thực phẩm chiếm 26% và y dược, mỹ phẩm chiếm 11%.
- Chuyển giao công nghệ thông qua nhập khẩu thiết bị, máy móc



Vấn đề đặt ra: Mua các thiết bị công nghệ cũ

- Một quốc gia muốn tiến lên trình độ sản xuất cao hơn nên cần sử dụng loại công nghệ, kỹ thuật và thiết bị có đặc tính “thâm dụng tư bản”. Khi ấy, họ có thể bán thiết bị cũ cho các nước “thâm dụng lao động”



Vấn đề đặt ra: các TNCs rất hạn chế chuyển giao những công nghệ mới, có tính cạnh tranh cao

—



Vấn đề đặt ra: Công nghệ của TNCs và vấn đề hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường

- yêu cầu chặt chẽ trong các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường ở các nước phát triển, họ đã chuyển nhiều công nghệ gây ô nhiễm môi trường cao sang khai thác ở các nước đang phát triển.
 - các dự án FDI chủ yếu trong các lĩnh vực công nghiệp sản xuất hoặc khai thác tài nguyên.
- nước chủ nhà dễ trở thành bãi thải công nghiệp của thế giới (công nghệ cũ, lạc hậu, ô nhiễm)**



Vấn đề đặt ra

- Sở hữu trí tuệ và tình trạng vi phạm bản quyền



Vấn đề đặt ra

- Sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài



Vấn đề đặt ra

- Công nghệ chuyển giao vào các nước đang phát triển qua FDI có thể không phù hợp.
 - các công nghệ này được sản xuất ở các nước phát triển, với các đặc điểm: tiết kiệm lao động, nhiều vốn, yêu cầu trình độ tay nghề cao, sử dụng nguồn nguyên liệu được chuẩn hoá..., trong khi các nước đang phát triển không đáp ứng được.
 - sự khác biệt về điều kiện khí hậu là yếu tố làm hao mòn nhanh chóng thiết bị công nghệ và khó sử dụng ở nước tiếp nhận công nghệ.
 - khả năng hạn chế về cung cấp các dịch vụ kỹ thuật và phụ tùng thay thế ở các nước đang phát triển.
- giảm hiệu quả sử dụng công nghệ.



Vấn đề đặt ra: Giá cả công nghệ cao hơn giá thực tế ở các nước ĐFT

- Do các nước này bị hạn chế về vốn, trình độ hiểu biết, kinh nghiệm đàm phán, ... nên các nhà ĐTNN thường tính giá công nghệ cao hơn giá thị trường.
- Tình trạng “gửi giá” vào máy móc, thiết bị, vật tư nhập khẩu ở khu vực doanh nghiệp FDI
 - *làm cho giá nhập khẩu thường cao hơn mức thực tế, khiến cho các doanh nghiệp FDI lãi thật, lỗ giả*



Một số vấn đề về công nghệ và chuyển giao công nghệ

- Rủi ro an ninh quốc gia liên quan đến việc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ

